

TIẾN TRÌNH GIẢNG DẠY HỌC TẬP
HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2016 - 2017 (KHÓA K68 - ĐỊNH HƯỚNG CND)

S T T	Học phần	Số tiết học		Số tiết học trong 1 tuần lễ																												Tháng		
		Giờ LT	Giờ TH	12-16	01-2017					02-2017					03-2017					04-2017					05-2017					06-2017				
				26	2	9	16	23	30	6	13	20	27	6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15	22	29	5	12	19					
				31	7	14	21	28	4	11	18	25	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3	10	17	24					
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	Ngày Tuần				
1	Bào chế và SDH 2	28	32	2	2	2	2	TẾT					2	2	2	2	2/4	2/4	2/4	2/4	2/4	4/4	/4	/4	/B					ÔN VÀ THI				
2	Kiểm nghiệm DP	35	40	3	3/4,VS	3/4,VS	3						3	3/4	3/4	3/4	3/4	3/4	3/4	3/4	2/4													
3	Dược lâm sàng	42	48	4	4/4	4/4	4/4						4/4	4/4	4/4	4/4	4/4	4/4	2/4	/4	/4	/B												
4	KT chiết xuất DL	28	32	2	2	2	2						2	2	2	2	2	2	2	2	4			TT	TT	TT	TT	TT						
5	Bào chế công nghiệp	58	60	4	4	4	4						4	4	4	4	4	4	4	4	4	4	2	TT	TT	TT	TT	TT						
6	Ngoại ngữ 4	33		3	3	3	3						3	3	3	3	3	3	3															

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



Trần Thị Lan Hương



Vũ Xuân Giang

Ngày 15 tháng 12 năm 2016
TRƯỞNG
ĐẠI HỌC
DƯỢC HÀ NỘI

PGS.TS. Nguyễn Đăng Hòa

S T T	Học phần	Số tiết học		Số tiết học trong 1 tuần lễ																												Tháng	
		Giờ LT	Giờ TH	12-16	01-2017					02-2017					03-2017					04-2017					05-2017					06-2017			
				26	2	9	16	23	30	6	13	20	27	6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15	22	29	5	12	19				
				31	7	14	21	28	4	11	18	25	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3	10	17	24				
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26				
1	Dược lý 3	33		3	3	3	3	TẾT	3	3	3	3	3	3	3	3												ÔN VÀ THI					
2	Bào chế và SDH 2	28	32	2	2	2	2		2	2	2	2	2/4	2/4	2/4	2/4	2/4	/4	/4	/4	/B												
3	Kiểm nghiệm	17	32	2	2	2	2		2	2/4	2/4	2/4	2/4	1/4	/4	/4	/4																
4	Dược lâm sàng	42	48	4	4/4	4/4	4/4		4/4	4/4	4/4	4/4	4/4	4/4	2/4	/4	/4	/B															
5	Sử dụng thuốc trong ĐT	44	64	3	3	3	3		3	3	3	3	3	4	4	4	4	4			/16	/12	/12	/12	/12								
6	Kỹ năng giao tiếp	14	16	2	2	2	2		2	2/4	2/4	2/4	2/4	/4	/B																		
7	Ngoại ngữ 4	33		3	3	3	3		3	3	3	3	3	3	3	3																	

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

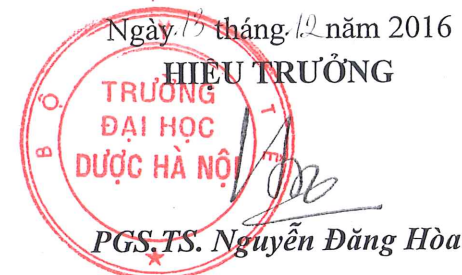


Trần Thị Lan Hương

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



Vũ Xuân Giang



TIẾN TRÌNH GIẢNG DẠY HỌC TẬP
HỌC KỲ II - NĂM HỌC 2016 - 2017 (KHÓA K68 - ĐỊNH HƯỚNG QLKTD)

S T T	Học phần	Số tiết học		Số tiết học trong 1 tuần lễ																												Tháng
		Giờ LT	Giờ TH	12-16	01-2017				02-2017				03-2017				04-2017				05-2017				06-2017							
				26	2	9	16	23	30	6	13	20	27	6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15	22	29	5	12	19			
				31	7	14	21	28	4	11	18	25	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3	10	17	24			
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	Ngày Tuần		
1	Dược xã hội	27	12	3	3	3	3	TẾT	3	3	3	3	3	3	/4	/4	/4										ÔN VÀ THI					
2	Bào chế và SDH 2	28	32	2	2	2	2		2	2	2	2/4	2/4	2/4	2/4	2/4	4/4	/4	/4	/B												
3	Kiểm nghiệm	17	32	2	2	2	2		2	2/4	2/4	2/4	2/4	2/4	1/4	/4	/4	/4														
4	Dược lâm sàng	42	48	4	4/4	4/4	4/4		4/4	4/4	4/4	4/4	4/4	4/4	4/4	2/4	/4	/4	/B													
5	Marketting dược	25	16	2	2	2	2		2	2	2	2	2	2	2	3			/4	/4	/4	/4										
6	Kỹ năng giao tiếp	14	16	2	2	2	2		2	2/4	2/4	2/4	2/4	/4	/B																	
7	Thông tin thuốc	12	20									2	2	2	2	2	2		/4	/4	/4	/4	/4									
8	Ngoại ngữ 4	33		3	3	3	3		3	3	3	3	3	3	3																	

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH



Trần Thị Lan Hương

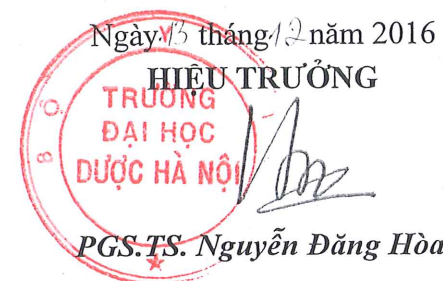
TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



Vũ Xuân Giang

Ngày 15 tháng 12 năm 2016

HIỆU TRƯỞNG


TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
DƯỢC HÀ NỘI

PGS.TS. Nguyễn Đăng Hòa

S T T	Học phần	Số tiết học		Số tiết học trong 1 tuần lễ																												Tháng	Ngày	Tuần	
		Giờ LT	Giờ TH	12-16	01-2017					02-2017					03-2017					04-2017				05-2017					06-2017						
				26	2	9	16	23	30	6	13	20	27	6	13	20	27	3	10	17	24	1	8	15	22	29	5	12	19						
				31	7	14	21	28	4	11	18	25	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3	10	17	24						
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26						
1	Dược học cổ truyền 2	25	16	3	3	3	3	TẾT	3	3	3	3	2	2						/Se	/Se	/Se	/Se		ÔN VÀ THI										
2	Bào chế và SDH 2	28	32	2	2	2	2		2	2	2	2/4	2/4	2/4	2/4	2/4	4/4	/4	/4	/B															
3	Kiểm nghiệm	17	32	2	2	2	2		2	2/4	2/4	2/4	3/4	/4	/4	/4	/4																		
4	Dược lâm sàng	42	48	4	4/4	4/4	4/4		4/4	4/4	4/4	4/4	4/4	4/4	2/4	/4	/4	/B																	
5	Đa dạng sinh học cây thuốc	21	24	3	3	3	3		3	3	3/8	3/8	/8																						
6	Phương pháp NC cây thuốc	33		2	2	2	2		2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	2	3															
7	Dược lý - dược cổ truyền	18	8											3	3	3	3	3	3	/Se	/Se														
8	Ngoại ngữ 4	33		3	3	3	3		3	3	3	3	3	3	3																				

NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

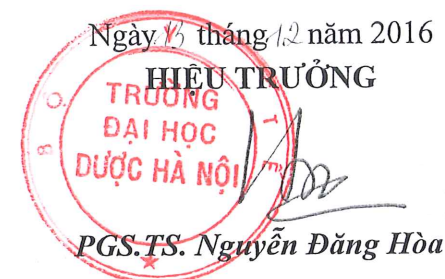


Trần Thị Lan Hương

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO



Vũ Xuân Giang

Ngày 13 tháng 12 năm 2016
HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Đăng Hòa

PHÒNG ĐÀO TẠO

THỜI KHOÁ BIỂU K68 - HỌC KỲ II (2016 - 2017)

LỚP		THỨ HAI		THỨ BA		THỨ TƯ		THỨ NĂM		THỨ SÁU		THỨ BẢY	
S Á N G	M1K68	Kiểm nghiệm (2,3,4) Kỹ thuật CX DL (5,6) GD9		TT DLS	TT BChế	Ngoại ngữ (2,3,4) Bào chế (5,6) GD 9		Bào chế công nghiệp (2,3,4,5) GD 9					
				TT DLS	TT BChế								
				TT DLS	TT BChế								
	M2K68	TT DLS	TT BChế			Bào chế công nghiệp (2,3,4,5) GD 10		TT KNgh		Kỹ thuật CX DL (2,3) Kiểm nghiệm (4,5,6) GD 10			
		TT DLS	TT BChế					TT KNgh					
		TT DLS	TT BChế					TT KNgh					
	N1K68	Ngoại ngữ (2,3,4) Bào chế (5,6) GD 10		TT KNgh	TT KNGT	TT DLS	TT BChế	Dược lý 3 (2,3,4) Kiểm nghiệm (5,6) GD 10		TT KNGT	TT KNgh		
				TT KNgh	TT KNGT	TT DLS	TT BChế			TT KNGT	TT KNgh		
				TT KNgh		TT DLS				TT KNGT			
	N2K68		TT KNgh			TT KNGT		TT DLS	TT BChế	Dược lâm sàng (2,3,4,5) GD 9			
			TT KNgh			TT KNGT		TT DLS	TT BChế				
	O1K68	Marketing dược (2,3) Kỹ năng giao tiếp/ TT thuốc (4,5) GD 11			TTDXH	TT KNgh		TTDXH	TT KNGT	TT DLS	TT BChế	TT MARK	TT TTT
					TTDXH	TT KNgh		TTDXH	TT KNGT	TT DLS	TT BChế	TT MARK	TT TTT
	P1K68	TT Đa dạng SH	TT Đa dạng SH	Bào chế (2,3) Ngoại ngữ (4,5,6) GD 11		Dược lâm sàng (2,3,4,5) GD 11		TT DHCT	TT DHCT	PPNC cây thuốc (2,3) Dược học cổ truyền2/ Dược lý-DCT (4,5,6) GD 11			
TT Đa dạng SH		TT DHCT											

(Xem tiếp trang sau)

PHÒNG ĐÀO TẠO

THỜI KHOÁ BIỂU K68 - HỌC KỲ II (2016 - 2017)

	LỚP	THỨ HAI		THỨ BA		THỨ TƯ		THỨ NĂM		THỨ SÁU		THỨ BẢY	
C H I Ề U	M1K68	TT KNgh2		Dược lâm sàng (7,8,9,10) GD 9					TT KNgh	TT BChế 1	TT DLS		
		TT KNgh2							TT KNgh	TT BChế 1	TT DLS		
		TT KNgh2							TT KNgh	TT BChế 1	TT DLS		
	M2K68	Dược lâm sàng (7,8,9,10) GD 10			TT DLS		TT KNgh	Bào chế (7,8) Ngoại ngữ (9,10,11) GD10		TT BChế 2			
					TT DLS		TT KNgh			TT BChế 2			
					TT DLS		TT KNgh			TT BChế 2			
	N1K68					Dược lâm sàng (7,8,9,10) GD 10		TT BChế	TT DLS 2	Kỹ năng giao tiếp (7,8) Sử dụng thuốc trong ĐT (9,10,11) GD 10			
								TT BChế	TT DLS 2				
								TT BChế					
	N2K68	Ngoại ngữ (7,8,9) Bào chế (10,11) GD 9		Dược lý 3 (7,8,9) Kiểm nghiệm (10,11) GD 10		TT BChế	TT DLS	Sử dụng thuốc trong ĐT (7,8,9) Kỹ năng giao tiếp (10,11) GD 9		TT KNgh1	TT KNGT		
						TT BChế	TT DLS			TT KNgh1	TT KNGT		
	O1K68	TT BChế	TT DLS	TT KNGT	TT KNgh2	Kiểm nghiệm (7,8) Dược XH học (9,10,11) GD 11		Dược lâm sàng (7,8,9,10) GD 11		Ngoại ngữ (7,8,9) Bào chế (10,11) GD 11		TT TTT	TT MARK
		TT BChế	TT DLS	TT KNGT	TT KNgh2							TT TTT	TT MARK
	P1K68	Kiểm nghiệm (7,8) Đa dạng SH cây thuốc (9,10,11) GD 11		TT BChế/ TT DLDCT	TT BChế/ TT DLDCT	TT Đa dạng SH	TT Đa dạng SH	TT DLS 1	TT DLS 1	TT KNgh2	TT KNgh2		
				TT BChế/ TT DLDCT		TT Đa dạng SH		TT DLS 1		TT KNgh2			

(Xem tiếp trang sau)

- LT toàn khóa K68 bắt đầu từ 26/12/2016;
 - Lớp OK68: LT Thông tin thuốc từ 06/03/2017;
 - Lớp PK68: LT Dược lý- DCT từ 20/03/2017;
- TT K68 bắt đầu từ:
 - TT Bào chế từ 06/03/2017;
 - TT Kiểm nghiệm: Từ 02/01 đến 14/01/2017, lớp MK68 thực tập tại BM VS_SH (chiều TT 1 ca);
 Từ 13/02/2017 cả khóa thực tập tại BM Hóa phân tích - Độc chất
 - TT Dược lâm sàng từ 02/01/2017;
 - TT Kỹ năng giao tiếp (N,OK68) từ 13/02/2017; TT Thông tin thuốc (OK68) từ 01/05/2017;
 - TT Dược XH (OK68) từ 20//03/2017; TT Marketing dược (OK68) từ 24/04/2017;
 - TT Đa dạng sinh học cây thuốc (PK68) 2 bài/tuần từ 20/02/2017;
 - TT Dược học CT2, Dược lý – DCT (PK68) từ 01/05/2017;
 - TT Kỹ thuật CXDL và Bào chế công nghiệp (MK68) TT từ 01/05 theo lịch TT KTCX và BCCN
 - TT Sử dụng thuốc trong điều trị (NK68) từ 01/05/2017 theo lịch BM DLS
- Thực tập buổi sáng từ 8h00; buổi chiều chiều 1 ca từ 13h30
- Thực tập buổi chiều 2 ca:
 - Ca 1 (từ 12h15 đến 15h15)
 - Ca 2 (từ 15h20 đến 18h20)

THỜI KHOÁ BIỂU

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DƯỢC HÀ NỘI
PHÒNG ĐÀO TẠO

THỰC TẬP KỸ THUẬT CHIẾT XUẤT VÀ BÀO CHẾ CÔNG NGHIỆP

Học kỳ II - Năm học 2016 – 2017 - Các lớp MK68

NGÀY	BUỔI	PHÒNG TT1-BCCN	PHÒNG TT 2-BCCN	PHÒNG TT3-BCCN	PHÒNG TT4-CX	PHÒNG TT5-CX
03/05 T4	SÁNG	Tổ 1 - M1K68	Tổ 2 - M1K68	Tổ 3 - M1K68	Tổ 1 – M2K68	Tổ 2 – M2K68
	CHIỀU	Tổ 4 - M1K68	Tổ 5 - M1K68	Tổ 6 - M1K68	Tổ 3 – M2K68	Tổ 4 – M2K68
04/05 T5	SÁNG	Tổ 1 - M1K68	Tổ 2 - M1K68	Tổ 3 - M1K68	Tổ 1 – M2K68	Tổ 2 – M2K68
	CHIỀU	Tổ 4 - M1K68	Tổ 5 - M1K68	Tổ 6 - M1K68	Tổ 3 – M2K68	Tổ 4 – M2K68
05/05 T6	SÁNG	Tổ 1 - M1K68	Tổ 2 - M1K68	Tổ 3 - M1K68	Tổ 1 – M2K68	Tổ 2 – M2K68
	CHIỀU	Tổ 4 - M1K68	Tổ 5 - M1K68	Tổ 6 - M1K68	Tổ 3 – M2K68	Tổ 4 – M2K68
06/05 T7	SÁNG	Tổ 1 - M1K68	Tổ 2 - M1K68	Tổ 3 - M1K68	Tổ 1 – M2K68	Tổ 2 – M2K68
	CHIỀU	Tổ 4 - M1K68	Tổ 5 - M1K68	Tổ 6 - M1K68	Tổ 3 – M2K68	Tổ 4 – M2K68
08/05 T2	SÁNG	Tổ 1 - M1K68	Tổ 2 - M1K68	Tổ 3 - M1K68	Tổ 1 – M2K68	Tổ 2 – M2K68
	CHIỀU	Tổ 4 - M1K68	Tổ 5 - M1K68	Tổ 6 - M1K68	Tổ 3 – M2K68	Tổ 4 – M2K68
09/05 T3	SÁNG	Tổ 1 - M1K68	Tổ 2 - M1K68	Tổ 3 - M1K68	Tổ 1 – M2K68	Tổ 2 – M2K68
	CHIỀU	Tổ 4 - M1K68	Tổ 5 - M1K68	Tổ 6 - M1K68	Tổ 3 – M2K68	Tổ 4 – M2K68
10/05 T4	SÁNG	Tổ 1 - M1K68	Tổ 2 - M1K68	Tổ 3 - M1K68	Tổ 1 – M2K68	Tổ 2 – M2K68
	CHIỀU	Tổ 4 - M1K68	Tổ 5 - M1K68	Tổ 6 - M1K68	Tổ 3 – M2K68	Tổ 4 – M2K68
11/05 T5	SÁNG	Tổ 1 - M1K68	Tổ 2 - M1K68	Tổ 3 - M1K68	Tổ 1 – M2K68	Tổ 2 – M2K68
	CHIỀU	Tổ 4 - M1K68	Tổ 5 - M1K68	Tổ 6 - M1K68	Tổ 3 – M2K68	Tổ 4 – M2K68
12/05 T6	SÁNG	Tổ 1 - M1K68	Tổ 2 - M1K68	Tổ 3 - M1K68	Tổ 5 – M2K68	Tổ 6 – M2K68
	CHIỀU	Tổ 4 - M1K68	Tổ 5 - M1K68	Tổ 6 - M1K68	Tổ 1 - M1K68	Tổ 2 - M1K68
13/05	SÁNG	Tổ 1 - M1K68	Tổ 2 - M1K68	Tổ 3 - M1K68	Tổ 5 – M2K68	Tổ 6 – M2K68

[illegible]

28/05 CN	SÁNG	Tổ 1 – M2K68	Tổ 2 – M2K68	Tổ 3 – M2K68	Tổ 3 - M1K68	Tổ 4 - M1K68
	CHIỀU	Tổ 4 – M2K68	Tổ 5 – M2K68	Tổ 6 – M2K68	Tổ 5 - M1K68	Tổ 6 - M1K68
29/05 T2	SÁNG	Tổ 1 – M2K68	Tổ 2 – M2K68	Tổ 3 – M2K68	Tổ 3 - M1K68	Tổ 4 - M1K68
	CHIỀU	Tổ 4 – M2K68	Tổ 5 – M2K68	Tổ 6 – M2K68	Tổ 5 - M1K68	Tổ 6 - M1K68
30/05 T3	SÁNG	Tổ 1 – M2K68	Tổ 2 – M2K68	Tổ 3 – M2K68		
	CHIỀU	Tổ 4 – M2K68	Tổ 5 – M2K68	Tổ 6 – M2K68		
31/05 T4	SÁNG	Tổ 1 – M2K68	Tổ 2 – M2K68	Tổ 3 – M2K68		
	CHIỀU	Tổ 4 – M2K68	Tổ 5 – M2K68	Tổ 6 – M2K68		
01/06 T5	SÁNG	Tổ 1 – M2K68	Tổ 2 – M2K68	Tổ 3 – M2K68		
	CHIỀU	Tổ 4 – M2K68	Tổ 5 – M2K68	Tổ 6 – M2K68		
02/06 T6	SÁNG	Tổ 1 – M2K68	Tổ 2 – M2K68	Tổ 3 – M2K68		
	CHIỀU	Tổ 4 – M2K68	Tổ 5 – M2K68	Tổ 6 – M2K68		
03/06 T7	SÁNG	Tổ 1 – M2K68	Tổ 2 – M2K68	Tổ 3 – M2K68		
	CHIỀU	Tổ 4 – M2K68	Tổ 5 – M2K68	Tổ 6 – M2K68		
04/06 CN	SÁNG	Tổ 1 – M2K68	Tổ 2 – M2K68	Tổ 3 – M2K68		
	CHIỀU	Tổ 4 – M2K68	Tổ 5 – M2K68	Tổ 6 – M2K68		

- Thực tập sáng bắt đầu từ 8h00; thực tập chiều 1 ca từ 13h30;